

Ngày 31/12/2024	5,720 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	8.3%	7.3%	-15.1%

2024	
ROE	0.1%
	+/- YoY ▼ 0.1%

Q4/24		
DT thuần	470	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 286 ▲ 156%	YoY ▲ 372 ▲ 378%

2024	
DT thuần	799
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 428 ▲ 115%

Q4/24		
LN gộp	-102	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 109 ▼ 1492%	YoY ▼ 141 ▼ 363%

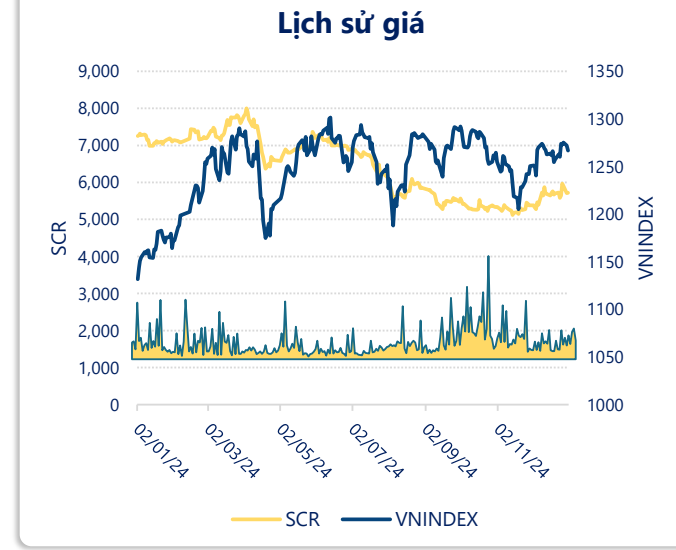
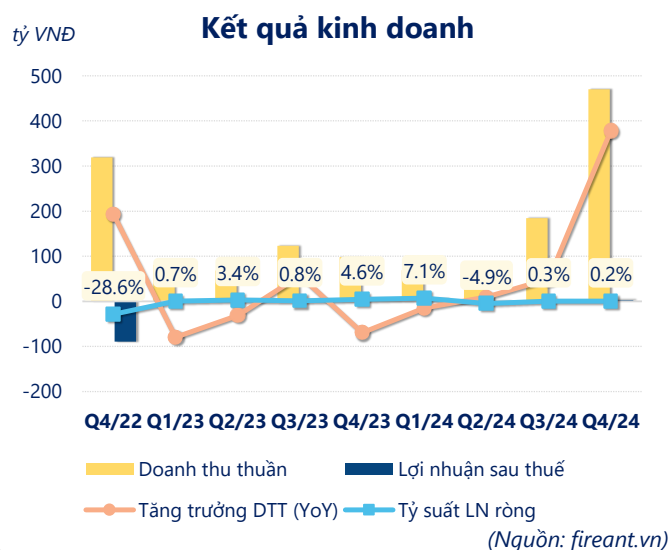
2024	
LN gộp	-49.4
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 156 ▼ 146%

Q4/24		
LN thuần	16.2	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 24.5 ▲ 295%	YoY ▲ 5.40 ▲ 49.9%

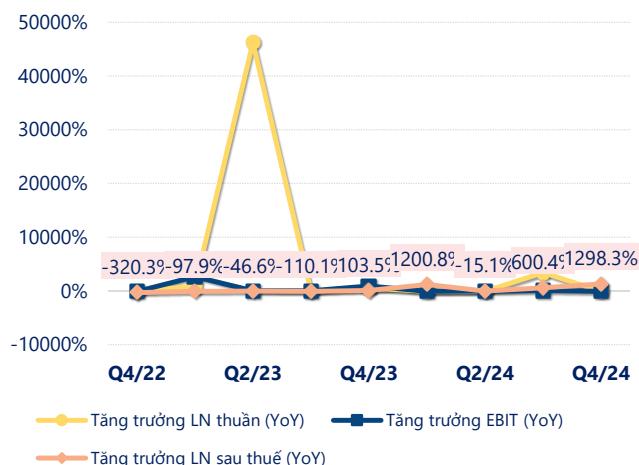
2024	
LN thuần	30.0
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 16.0 ▲ 114%

Q4/24		
LN sau thuế	2.76	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 1.93 ▲ 232%	YoY ▼ 2.89 ▼ 51.2%

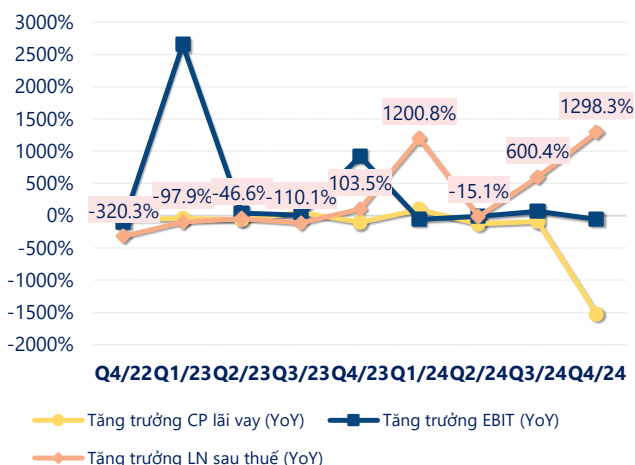
2024	
LN sau thuế	4.25
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 11.2 ▼ 72.5%



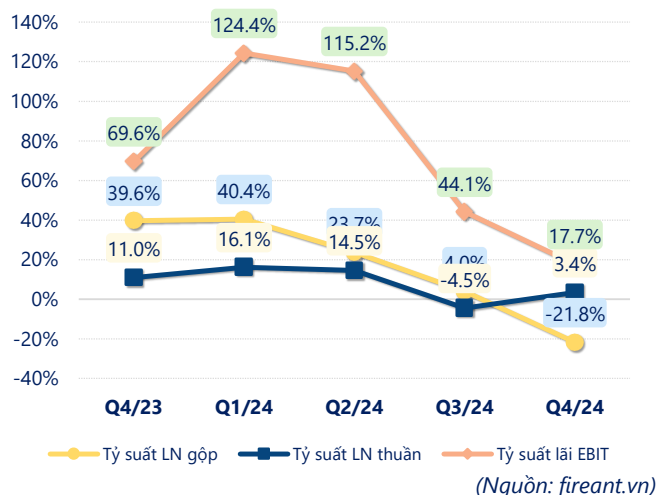
Tăng trưởng lợi nhuận



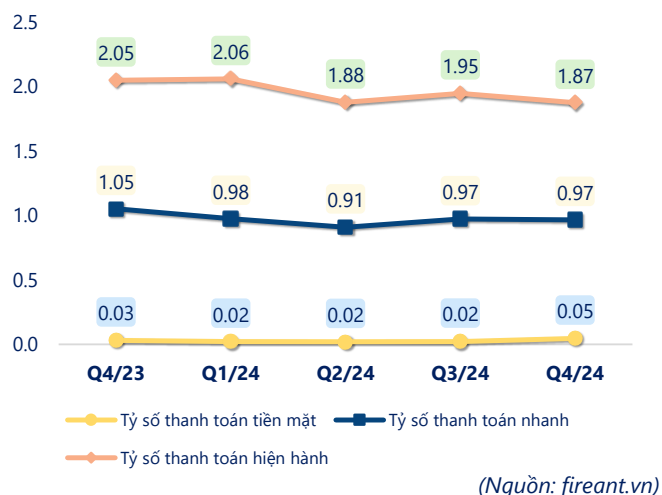
Tăng trưởng chi phí



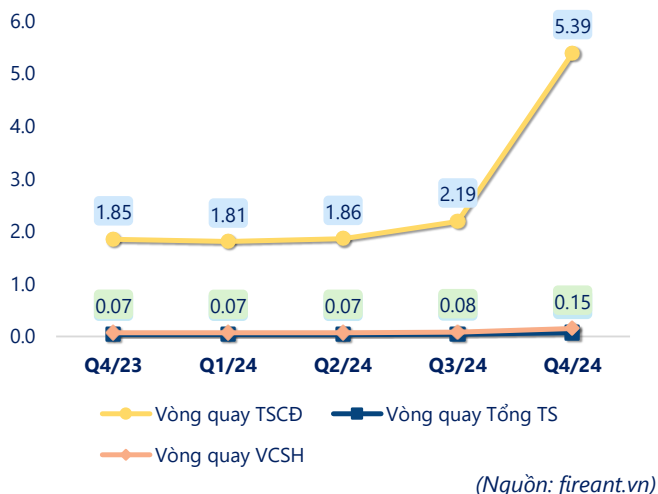
Tỷ suất lợi nhuận



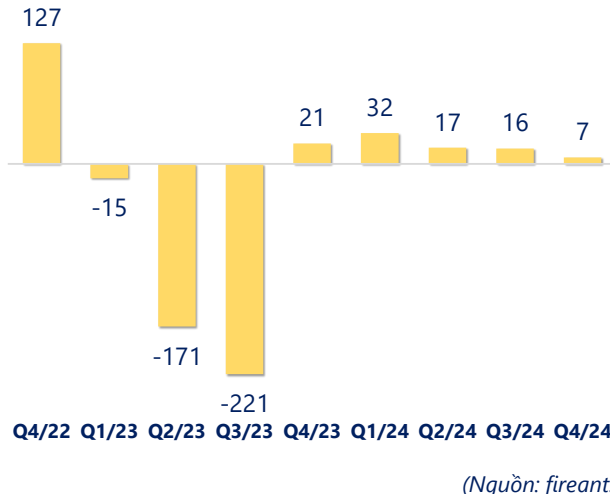
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	470	98.4	378%	799	371	115%
Giá vốn hàng bán	573	59.4	864%	848	264	221%
Lợi nhuận gộp	-102	38.9	-363%	-49.4	107	-146%
Doanh thu HĐTC	231	82.7	179%	478	344	39.0%
Chi phí TC	79.0	70.0	12.9%	312	305	2.2%
Chi phí lãi vay	71.5	68.0	5.2%	304	305	-0.3%
LN trong công ty LKLD	-5.04	-0.31	-1525%	-10.3	-0.98	-957%
Chi phí bán hàng	7.43	3.47	114%	18.8	22.2	-15.5%
Chi phí QLDN	20.4	37.1	-44.9%	57.5	109	-47.1%
LN thuần từ HĐKD	16.2	10.8	49.9%	30.0	14.0	114%
Lợi nhuận khác	-4.37	-10.3	57.5%	3.68	2.38	54.6%
LN trước thuế	11.8	0.46	2468%	33.7	16.4	106%
Lợi nhuận sau thuế	2.76	5.65	-51.2%	4.25	15.4	-72.5%
LNST của CĐ cty mẹ	1.11	4.56	-75.6%	2.94	8.72	-66.3%

(Nguồn: fireant.vn)

